

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2021/HS-ST**

Ngày: 06 - 4- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Đăng Khánh Phương

Bà Đỗ Thị Thu Hương.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Quang H**, tên gọi khác: Bắp. Giới tính: Nam, Sinh ngày: 12/11/2004, tại: Lâm Đồng. HKTT: Thôn G, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Đường Đông Tĩnh, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không. Học vấn: 8/12, Nghề nghiệp: Phụ bếp. Con ông: Phạm Quang T, sinh năm: 1981, trú tại: Thôn G, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Con bà: Hoàng Thị Mỹ H, Sinh năm: 1982, trú tại: Đường Đông Tĩnh, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân Thân: Ngày 29/4/2020, bị Công an thành phố Đà Lạt xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 11/11/2020, bị Công an phường E, thành phố Đ, xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại số Đường Đông Tĩnh, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Mỹ H, Sinh năm: 1982, trú tại: Đường Đông Tĩnh, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Là mẹ đẻ của bị cáo. Có mặt tại phiên tòa.

-Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Anh V - Trợ giúp viên Pháp lý-thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm: 2001, trú tại: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh thừa thiên Huế. Chỗ ở: đường H, Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Thanh N, sinh năm: 1994, trú tại: Tổ Lâm Văn T, phường J, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ liên lạc: 156 P, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/11/2020, Phạm Quang H đến cửa hàng V ở đường N, phường 1, thành phố Đ, xin việc làm. Đến 6 giờ 30 phút, ngày 30/11/2020, H đến cửa hàng V để đi làm, khi đang treo áo khoác tại móc treo đồ của nhân viên thì H phát hiện thấy túi xách của chị Trần Thị Mỹ H treo ở kệ bên nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong túi xách để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, H dùng tay mở túi xách ra, lục tìm thấy một điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, đang để chế độ máy bay nên cầm chiếc điện thoại này giấu ở trên nóc tủ đồ gần đó rồi tiếp tục làm việc. Một lúc sau, chị H phát hiện mất điện thoại nên chạy đi hỏi mọi người, H giả vờ giúp chị H tìm điện thoại, ghi nhớ mã Icloud và mật khẩu điện thoại của chị H. Đến 10 giờ cùng ngày, H xin nghỉ làm, nhân lúc mọi người không để ý, H lấy chiếc điện thoại đã cất giấu trước đó bỏ vào túi quần rồi ra về. Đến 14 giờ, ngày 02/12/2020, H đem chiếc điện thoại trộm cắp được đến tiệm điện thoại Đ Mobile ở số 156 P, phường B, thành phố Đ bán cho anh Lê Thanh N (nhân viên) với giá 13.000.000 đồng. Số tiền này, H đã tiêu xài cá nhân hết 5.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng H cất giữ trong người. Đến ngày 09/12/2020, H bị Cơ quan công an mời về làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (BL: 24-35; 47-77).

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng. Số tiền 8.000.000 đồng (gồm 16 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng).

Người bị hại: Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm: 2001, trú tại: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh thừa thiên Huế, bị mất 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max màu vàng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 277/KL-ĐG ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ, Lâm Đồng, kết luận: chiếc điện thoại trên trị giá 16.000.000 đồng. Chị H đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Thanh N, sinh năm: 1994 địa chỉ: đường P, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đã mua lại chiếc điện thoại của H với giá 13.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, anh N không biết chiếc điện thoại này do H phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý. H đã bồi thường cho anh N số tiền 5.000.000 đồng, anh N yêu cầu được bồi thường số tiền 8.000.000 đồng còn lại.

Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 03/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Phạm Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Quang H, khai nhận đã thực hiện hành vi đã nêu tại bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Thanh N khai anh là người đã mua lại chiếc điện thoại của H với giá 13.000.000 đồng, H đã bồi thường cho anh số tiền 5.000.000 đồng, nay anh yêu cầu được bồi thường số tiền 8.000.000 đồng còn lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội đối với bị cáo: Đối chiếu với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Phạm Quang H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quang H tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: đề nghị áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; các điểm i, s Khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38, Điều 65, 101 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Quang H từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, qui định thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập. Về vật chứng: Trả cho anh N, số tiền 8.000.000đ

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên về nội dung bản luận tội của đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt bị cáo là chưa phù hợp, bởi lẽ bị cáo khi phạm tội vừa bước sang tuổi 17 chưa nhận thức rõ ràng về hành vi của bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo có hoàn cảnh cha mẹ ly hôn, một mình mẹ phải đi làm nuôi hai con, bị cáo không có sự chăm sóc, quan tâm của cha mẹ. Vì vậy nên đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 54 của Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để xử phạt bị cáo.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất vì gia đình có một phần trách nhiệm trong việc vi phạm của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy sai trái của bản thân, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người bị hại vắng mặt. Đại diện Viên kiểm sát, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không yêu cầu phải có mặt người bị hại. Xét thấy người bị hại có có bản khai tại hồ sơ, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nào khác, sự vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến kết quả xét xử bị cáo, nên tiến hành xử vắng mặt theo luật định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về căn cứ kết tội bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người tham gia tố tụng khác, vật chứng đã thu giữ, kết quả định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 30/11/2020, đường N, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Phạm Quang H trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng của chị Trần Thị Mỹ H, trị giá 16.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[4] Về nhân thân; Ngày 29/4/2020, bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 11/11/2020, bị Công an phường E, thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

[5] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Xét thấy tại cơ quan trình điều tra bị cáo H thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên áp dụng

điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự năm 2015, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo Phạm Quang H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, tuy không có tiền sự nhưng bị cáo đã hai lần có hành vi trộm cắp, bị cơ quan Công an xử lý hành chính. Bị cáo nhận thức rất rõ việc lợi dụng sự sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để lén lút trộm cắp hành vi vi phạm pháp luật hình sự nhưng chỉ vì tư lợi cá nhân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Căn cứ các qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc nhân thân, tính chất mức độ hành vi của các bị cáo thực hiện, nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt bị cáo. Tuy nhiên xét bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là người chưa thành niên vì vậy không cần bắt phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo đại diện Viện Kiểm sát đề nghị cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Xét bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Tang vật thu giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng. Số tiền 8.000.000 đồng (gồm 16 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại chiếc điện thoại. Riêng số tiền 8.000.000 đồng (gồm 16 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Xét thấy đây là số tiền bị cáo bán điện thoại trộm cắp. Do thu hồi điện thoại trả cho người bị hại, nên số tiền này trả lại cho người mua điện thoại theo yêu cầu của người mua điện thoại.

[9] Về trách nhiệm dân sự; anh Lê Thanh N là người đã mua lại chiếc điện thoại của H với giá 13.000.000 đồng, anh Nam không biết chiếc điện thoại này do H phạm tội mà có, gia đình H đã bồi thường cho anh Nam số tiền 5.000.000 đồng, anh N yêu cầu được bồi thường số tiền 8.000.000 đồng còn lại. Như đã nhận định tại phần vật chứng nêu trên, trả lại cho anh N

8.000.000đ, nên không buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh N.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang H, phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang H, 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án (06/4/2021).

Áp dụng khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Giao bị cáo Phạm Quang H, cho Ủy ban nhân dân phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Trả lại cho người Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Thanh N, số tiền 8.000.000đ (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Quang H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người bào chữa; người đại diện theo pháp luật cho bị cáo, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKS TP. Đ;
- Công an TP. Đ;
- THA TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký tên và đóng dấu

Đoàn Thị Tuyết Nga

